



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN GIANG
185-TRẦN HƯNG ĐẠO-MỸ BÌNH-LONG XUYÊN-AN GIANG
ĐT: (076) 3 852 824 – 3 857 593 – FAX: (076) 3 954 014

SCIC Chi nhánh phía Nam

ĐẾN 01-09-2017

Số CV đến:.....ASA...

VĂN KIẾN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

THÁNG 8 NĂM 2017



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN GIANG

185-TRẦN HUNG ĐẠO-MỸ BÌNH-LONG XUYỀN-AN GIANG

ĐT: (0296) 852 824 – 857 593 – FAX: (0296) 954 014

THƯ MỜI

THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng An Giang trân trọng kính mời Quý Cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 như sau:

1. Tổ chức đại hội

- Thời gian: **8h00 ngày 31 tháng 08 năm 2017.**
- Địa điểm: Hội trường Nhà khách Công đoàn tỉnh An Giang, số 5 đường Nguyễn Du, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang.

2. Nội dung, tài liệu đại hội

Theo chương trình Đại hội cổ đông và tài liệu đính kèm thư mời.

3. Đăng ký dự họp

Để chuẩn bị cơ sở vật chất đón tiếp Đại biểu, Quý Cổ đông vui lòng *Đăng ký dự Đại hội* tại Văn phòng Công ty hoặc gửi *Giấy đăng ký tham dự Đại hội* về địa chỉ dưới đây trước ngày **29/08/2017**.

4. Ủy quyền tham dự đại hội

Nếu Quý Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, Quý Cổ đông vui lòng điền vào mẫu *Giấy ủy quyền dự Đại hội* và gửi Giấy ủy quyền đã ký về địa chỉ dưới đây trước ngày **29/08/2017** hoặc xuất trình khi Người nhận ủy quyền đến dự Đại hội.

(Lưu ý: Giấy ủy quyền phải là bản chính, có chữ ký sống. Trường hợp nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì cần có dấu của tổ chức ủy quyền).

5. Địa chỉ gửi văn bản và liên hệ hỗ trợ

Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng An Giang

- Địa chỉ: 185 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang.
- Điện thoại: (0296) 852 824 – 857 593 – Số fax: (0296) 954 014

6. Cổ đông hoặc Người nhận ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo các giấy tờ sau:

- Thư mời tham dự Đại hội và Giấy ủy quyền (nếu có).
- Giấy chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc hộ chiếu.

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý Cổ đông tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty.
Trân trọng !

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Mai Thị Thanh Thủy

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN GIANG

Thời gian: 8h00 ngày 31 tháng 8 năm 2017.

Địa điểm: Hội trường Nhà khách Công đoàn tỉnh An Giang, số 5 đường Nguyễn Du, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang.

Chi tiết	Chương trình	Thực hiện
8h00 – 8h30	<ul style="list-style-type: none"> - Đón tiếp đại biểu và cổ đông; - Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông tham dự, phát phiếu biểu quyết. 	Ban tổ chức
8h30 - 9h00	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên bố lý do khai mạc; - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu tham dự Đại hội; - Giới thiệu và biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tọa, Ban thư Ký, Ban kiểm phiếu; - Giới thiệu và biểu quyết thông qua Quy chế làm việc Đại hội theo dự thảo Điều lệ mới; - Giới thiệu và biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội. 	Ban tổ chức
9h00 – 10h30	<p>Các báo cáo và tờ trình tại Đại hội:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tờ trình thông qua dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và biểu quyết thông qua; 2. Báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động năm 2016, quyết toán vốn nhà nước tại thời điểm có giấy đăng ký kinh doanh lần đầu và kế hoạch hoạt động năm 2017; 3. Báo cáo của Ban Điều hành về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và kế hoạch năm 2017; 4. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động của BKS năm 2016 và kế hoạch năm 2017; 5. Tờ trình của HĐQT về: <ul style="list-style-type: none"> - Vốn điều lệ, cơ cấu vốn điều lệ, số lượng cổ phần, mệnh giá cổ phần; - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016; - Phân phối lợi nhuận năm 2016; - Thù lao HĐQT, BKS năm 2016 và kế hoạch năm 2017; - Việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017; - Miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT và số lượng thành viên HĐQT; - Miễn nhiệm tư cách thành viên BKS và bầu bổ sung thành viên BKS; 	Đoàn chủ tọa
10h30 - 11h00	Đại hội thảo luận	
11h00 - 11h15	Đại hội tiến hành biểu quyết các tờ trình đã đệ trình.	
11h15 - 11h40	Đại hội giải lao	
11h40 - 11h45	- Công bố kết quả biểu quyết các tờ trình tại Đại hội;	Ban kiểm phiếu
11h45-12h00	<ul style="list-style-type: none"> - Thư ký đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội; - Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội; - Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội. 	Thư ký ĐH Chủ tọa đoàn

CTCP TƯ VẤN XÂY DỰNG

BAN TỔ CHỨC ĐHĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Long Xuyên, ngày 31 tháng 8 năm 2017

QUY CHẾ

**ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN GIANG**

CHƯƠNG I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được sử dụng cho việc đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng An Giang tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2017, đảm bảo việc thực hiện theo đúng quy định pháp luật hiện hành.
2. Quy chế này điều chỉnh các hoạt động về việc đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), bao gồm:
 - a) Quy định về đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS(Kiểm soát viên)
 - b) Quy định về việc bầu thành viên HĐQT, BKS
3. Đối tượng áp dụng: Đại biểu bao gồm Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (*sau đây viết tắt là đại diện cổ đông*)(theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 22/8/2017), thành viên Ban tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng An Giang.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông

1. **Quyền của các cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông**
Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi đến tham dự phiên họp ĐHĐCĐ đều được nhận một Phiếu bầu cử HĐQT và một Phiếu bầu cử BKS, trên phiếu có ghi rõ số cổ phần mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ và số phiếu bầu tương ứng được sử dụng để bầu cử.
2. **Nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông**
 - a) Tuân thủ các điều kiện và thể thức bầu cử quy định tại Quy chế này;
 - b) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự với Ban tổ chức Đại hội;

- c) Cổ đông, đại diện cổ đông khi được phát Phiếu bầu cử phải kiểm tra lại số cổ phần ghi trên Phiếu bầu cử, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban tổ chức tại thời điểm nhận phiếu;
- d) Nghiêm túc chấp hành Quy chế bầu cử tại phiên họp ĐHĐCĐ, tôn trọng kết quả bỏ phiếu tại Đại hội.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

- a) Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- d) Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

2. Quy định về đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Điều 4. Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên

1. Tiêu chuẩn và điều kiện

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thường niên năm 2017 và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

- c) Không phải là người giữ các chức vụ quản lý Công ty; người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- d) Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên;
- đ) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Quy định về đề cử, ứng cử

Các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; và từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Điều 5. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

1. Đơn đề cử, ứng cử vào các chức danh HĐQT, BKS (01 bản gốc) theo mẫu;
2. Sơ yếu lý lịch của ứng viên (01 bản gốc) theo mẫu;
3. Các văn bản chứng minh ứng cử viên đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo Quy chế, quy định của pháp luật (01 bản gốc hoặc bản sao hợp lệ).

Điều 6. Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên Đơn xin ứng cử, đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông đề cử, ứng cử vào thành viên HĐQT, BKS của Công ty, Ban tổ chức Đại hội sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để đưa vào danh sách ứng viên tham gia bầu vào thành viên HĐQT và BKS và thông qua danh sách tại Đại hội.

CHƯƠNG III

BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Điều 7. Phiếu bầu cử và cách ghi phiếu bầu

1. Phiếu bầu

- a) Phiếu bầu được in thống nhất do Ban tổ chức phát hành;
- b) Trên phiếu bầu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC; mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, số phiếu bầu, có đóng dấu treo Công ty;
- c) Mỗi đại biểu sẽ được phát hai (02) phiếu bầu: **một (01) Phiếu bầu Hội đồng quản trị và một (01) Phiếu bầu Ban kiểm soát**. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách ghi phiếu bầu

- a) Mỗi đại biểu được phát hai (02) phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:
 - Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu;
 - Đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.
- b) Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu bầu khác;

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

- a) Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- b) Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
 - Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
 - Gạch tên các ứng cử viên;
 - Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
 - Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu;
 - Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu của đại biểu;
 - Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;

Điều 8. Phương thức bầu cử

- a) Việc bầu thành viên HĐQT và BKS thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
- b) Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông, đại diện cổ đông tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần cá nhân sở hữu và cổ phần được ủy quyền đại diện) nhân với số lượng Thành viên HĐQT được bầu hoặc số lượng Kiểm soát viên được bầu. Cổ đông,

đại diện cổ đông có quyền sử dụng hoặc không sử dụng một phần hoặc toàn bộ tổng số phiếu bầu của mình cho ứng cử viên.

Điều 9. Ban Bầu cử và Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban Bầu cử và Kiểm phiếu

- a) Ban Bầu cử và Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS;
- b) Ban Bầu cử và Kiểm phiếu có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết cho việc bỏ phiếu bầu Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, bao gồm: Chuẩn bị hòm phiếu, phổ biến Quy chế bầu cử, danh sách ứng viên thành viên HĐQT và BKS, trình tự bỏ phiếu; hướng dẫn ghi phiếu; giám sát việc bỏ phiếu và tiến hành kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- a) Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- b) Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- c) Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- d) Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước ĐHĐCĐ.

Điều 11. Nguyên tắc xác định trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

1. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
2. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.
3. Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT/ BKS cần bầu thì sẽ tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

Điều 12. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số phiếu thu về, số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, số và tỉ lệ bầu cho từng ứng cử viên vào HĐQT, BKS; Danh sách thành viên HĐQT, BKS trúng cử được sắp xếp theo thứ tự số phiếu bầu từ cao xuống thấp.
2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước ĐHĐCĐ.

Điều 13. Khiếu nại

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa phiên họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm 14 điều.

2. Các cổ đông, đại diện cổ đông, thành viên Ban Tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng An Giang chịu trách nhiệm thi hành./.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

PHỤ LỤC
HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU BẦU
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
(Theo phương thức bầu dồn phiếu)

1. Loại phiếu bầu

- Phiếu bầu thành viên HĐQT
- Phiếu bầu thành viên BKS

2. Bỏ phiếu

- Bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS vào thùng phiếu.

3. Ghi Phiếu bầu

- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc nhân với số thành viên được bầu của BKS.
- Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông, đại diện cổ đông đã được ghi trên Phiếu bầu.
- Cổ đông, đại diện cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng đảm bảo tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu ghi trên Phiếu bầu.

Ví dụ: Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 05 thành viên vào HĐQT trong tổng số 06 ứng viên. Quý cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó Tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$1.000 \times 5 = 5.000$ **Phiếu bầu để bầu thành viên HĐQT.**

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

Trường hợp 1:

Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều Tổng số phiếu bầu của mình cho 5 ứng viên vào HĐQT (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 1.000 phiếu bầu)

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	1.000
2. Ứng viên 2	1.000
3. Ứng viên 3	1.000
4. Ứng viên 4	1.000
5. Ứng viên 5	1.000
6. Ứng viên 6	0
Tổng số phiếu bầu	5.000

Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết Tổng số phiếu bầu của mình cho 1 ứng viên

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	0
2. Ứng viên 2	5.000
3. Ứng viên 3	0
4. Ứng viên 4	0
5. Ứng viên 5	0
6. Ứng viên 6	0
Tổng số phiếu bầu	5.000

Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A không dồn hết phiếu bầu của mình cho các ứng viên

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	1.000
2. Ứng viên 2	2.000
3. Ứng viên 3	0
4. Ứng viên 4	0
5. Ứng viên 5	0
6. Ứng viên 6	0
Tổng số phiếu bầu	3.000

4. Phiếu bầu không hợp lệ

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
- Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
- Gạch tên các ứng cử viên;
- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
- Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu của đại biểu;
- Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;

CTCP TƯ VẤN XÂY DỰNG

BAN TỔ CHỨC ĐHCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Long Xuyên, ngày 31 tháng 8 năm 2017

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017 TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN GIANG

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh

Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng An Giang, quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia, điều kiện, thể thức tiến hành phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Đại biểu bao gồm Cổ đông, người được cổ đông ủy quyền tham dự họp lệ (sau đây gọi là đại diện cổ đông);
- Các thành viên Ban tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng An Giang

có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng An Giang theo danh sách chốt ngày 22/8/2017, đại diện cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:

- a) Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp;
 - Giấy Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu;
 - Và Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự họp).
- b) Đăng ký tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông:
- Cổ đông hoặc đại diện cổ đông xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu họp, 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết và 01 phiếu bầu cử, trong đó:
- **Một (01) “Thẻ biểu quyết”** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo công ty;
 - **Một (01) “Phiếu biểu quyết”** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo công ty;
 - **Một (01) “Phiếu bầu cử Ban Kiểm soát”** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, tổng số lượng phiếu bầu, có đóng dấu treo Công ty.
- c) Được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự phiên họp không được ủy quyền lại cho người khác.
- d) Cổ đông, đại diện cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình phiên họp đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông, đại diện cổ đông tham dự phiên họp cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban thư ký.
- đ) Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động của Công ty.
- e) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.
- g) Trong thời gian tiến hành phiên họp Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông và đại diện cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- h) Cổ đông hoặc đại diện cổ đông đến sau khi phiên họp Đại hội đồng cổ đông đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình họp đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 4. Đoàn chủ tọa, Chủ tọa phiên họp

1. Đoàn chủ tọa do Đại hội đồng cổ đông bầu; Chủ tịch đoàn (chủ tọa) là người chủ trì Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tọa:
 - a) Điều hành các hoạt động của phiên họp theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để phiên họp Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
 - b) Hướng dẫn việc thảo luận tại phiên họp.
 - c) Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết.

d) Trả lời những vấn đề do Đại hội đồng cổ đông yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

Điều 5. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự họp

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng An Giang Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc đại diện cổ đông đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt ngày 22/8/2017; Phát tài liệu đại hội và Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử; Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự trước khi phiên họp Đại hội đồng cổ đông chính thức được tiến hành.

Điều 6. Ban thư ký

1. Thư ký Đại hội do Chủ tọa đề cử, Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và biểu quyết thông qua tại phiên họp.
2. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
 - a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung phiên họp.
 - b) Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - c) Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông.

Điều 7. Ban Bầu cử và Kiểm phiếu

1. Ban Bầu cử và Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và thông qua tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông. Thành viên Ban bầu cử và Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.
2. Ban Bầu cử và kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự phiên họp;
 - b) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban thư ký;
 - c) Chuẩn bị hòm phiếu, phổ biến Quy chế bầu cử, danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, trình tự bỏ phiếu; hướng dẫn ghi phiếu;
 - d) Hướng dẫn các cổ đông thực hiện bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo quy định tại Quy chế bầu cử;
 - đ) Tiến hành thu phiếu, kiểm phiếu và báo cáo kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trước Đại hội.

CHƯƠNG III

TIẾN HÀNH PHIÊN HỌP

Điều 8. Cách thức biểu quyết thông qua các nội dung tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông

1. Tất cả các nội dung trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông đều phải thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông, đại diện cổ đông tham dự bằng **Thẻ/Phiếu biểu quyết** theo số cổ phần sở hữu và đại diện.
2. **Phương thức biểu quyết:** Từng nội dung (thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông) được đưa ra trước Đại hội đều xin ý kiến theo trình tự:
 - Tán thành (đồng ý) với nội dung vừa được trình;
 - Không tán thành (không đồng ý) với nội dung vừa được trình;
 - Không có ý kiến với nội dung vừa được trình.

Tất cả các nội dung tại Đại hội sẽ được biểu quyết thông qua bằng phương thức sau:

- **Phương thức giơ “Thẻ biểu quyết”:** khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, mỗi cổ đông và đại diện cổ đông biểu quyết thì giơ thẻ biểu quyết lên cao. Phương thức này dùng để thông qua các nội dung trừ các báo cáo và tờ trình tại Đại hội như: Thông qua Ban Chủ tọa Đại hội, Ban bầu cử và kiểm phiếu Đại hội, Thông qua Quy chế làm việc ĐHCĐ, Thông qua Chương trình họp ĐHCĐ, Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHCĐ.
 - **Phương thức nộp “Phiếu biểu quyết”:** mỗi cổ đông và đại diện cổ đông được phát một (01) phiếu biểu quyết trong đó có ba (03) ý kiến: tán thành, không tán thành, không có ý kiến với từng nội dung biểu quyết. Đại biểu sẽ đánh dấu “X” vào ô mình chọn. Phương thức này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.
3. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung sẽ được thông báo kết quả tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông.
 4. **Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết:**

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ:** là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, **nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ** khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ**
 - + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
 - + Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có con dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.
- **Ghi nhận kết quả biểu quyết**

- + Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- + Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.
- **Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết thông qua**
 - + Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông, đại diện cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông, đại diện cổ đông dự họp chấp thuận:
 - Sửa đổi và bổ sung Điều lệ công ty;
 - Loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán;
 - Tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
 - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
 - Thay đổi ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh.
 - + Đối với các quyết định khác được thông qua nếu được số cổ đông, đại diện cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông, đại diện cổ đông dự họp chấp thuận (trừ việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo nguyên tắc dồn phiếu được quy định tại Điều 9 Quy chế này).

Điều 9. Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện theo Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử.

Điều 10. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp, được thư ký phiên họp Đại hội đồng cổ đông lưu giữ tại Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ nêu trên.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-- o o o --

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên vào Hội đồng quản trị)

Họ và tên : ...

Ứng cử viên : **Thành viên Hội đồng quản trị**

- Số CMND: ... Nơi cấp : ...
- Giới tính : ... Ngày sinh : ... Nơi sinh : ...
- Quốc tịch : ... Dân tộc : ...
- Quê quán : ...
- Địa chỉ thường trú : ...
- Số liên hệ tại cơ quan : ...
- Trình độ văn hóa : ...
- Trình độ chuyên môn : ...
- Quá trình công tác *(Xếp thứ tự thời gian từ gần đến xa, nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)*

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ	Nghề nghiệp

- Chức vụ công tác hiện nay: ...
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: ...
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán
 - + Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: ... cổ phần
 - + Số cổ phần đại diện cho ...: ... cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan: ...
- Hành vi vi phạm pháp luật: ...
- Các khoản nợ đối với Công ty: ...
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: ...

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày..... tháng ...năm 2016

Người khai

(ký và ghi rõ họ tên)

...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

**GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ HỌP HOẶC ỦY QUYỀN
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

Kính gửi: Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng An Giang

Tên cổ đông:

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức)

CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKDN số:..... cấp ngày tại

Địa chỉ:.....

Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu:..... cổ phần

(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỌP ☐

2. ỦY QUYỀN CHO ÔNG/BÀ DƯỚI ĐÂY ☐

Ông/Bà:

CMND/CCCD số: cấp ngày tại

Địa chỉ:.....

Số cổ phần ủy quyền:

Nội dung ủy quyền:

- Bên nhận ủy quyền được thay mặt cho Bên ủy quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Tư vấn Xây Dựng An Giang để thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.
- Tôi/Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Lưu ý:

Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền số lượng cổ phần sở hữu của mình và/hoặc của Bên ủy quyền cho người khác, và phải mang theo CMND/CCCD/Hộ chiếu khi đi dự họp

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền Bản chính và có chữ ký sống của hai Bên, nếu Bên ủy quyền hoặc Bên nhận ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi buổi tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng An Giang kết thúc

Cổ đông/Bên ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

....., ngày tháng .. . năm 2016

Bên nhận ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú: Nếu Bên ủy quyền hoặc Bên nhận ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức

BÁO CÁO ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

Về kết quả hoạt động năm 2016 và kế hoạch năm 2017

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông

Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng An Giang

Kính thưa Quý cổ đông,

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng An Giang, HĐQT đã thực hiện theo quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT với mục tiêu hoàn thành quyết toán vốn nhà nước tại thời điểm Công ty có Giấy đăng ký kinh doanh lần đầu, từng bước xử lý tồn tại về tài chính của Công ty và ổn định tình hình hoạt động kinh doanh. Kết quả đạt được trong năm 2016 và kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2017 như sau:

I. Kết quả hoạt động năm 2016

Trong năm 2016 và đầu năm 2017, Hội đồng quản trị đã tổ chức 7 cuộc họp HĐQT trực tiếp và qua điện thoại để giải quyết những nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT. Cụ thể:

1. Ngày 22/8/2016: Bầu Chủ tịch HĐQT, phân công nhiệm vụ trong HĐQT, kế hoạch hoàn thành quyết toán vốn lần 2 và kế hoạch hoạt động của HĐQT.

2. Ngày 7/9/2016: Phân khai kế hoạch cụ thể của HĐQT trong năm 2016 và chấn chỉnh việc chi hoa hồng môi giới, chấn chỉnh việc thành lập công ty riêng, việc liên doanh liên kết hoặc hình thức khác vì lợi ích cá nhân trong cùng lĩnh vực ngành nghề hoạt động của Công ty, chỉ đạo gấp việc hoàn thành quyết toán vốn lần 2: hoàn thành việc phân loại nợ, có Quyết định thành lập Tổ công tác quyết toán vốn lần 2.

3. Ngày 28/10/2016: Ban hành Nghị quyết HĐQT về các nội dung sau:

- Giao ban điều hành nghiên cứu đề xuất quy chế khoán/hoa hồng.
- Khẩn trương có công văn đòi nợ, đôn đốc công nợ, thành lập Hội đồng xử lý toàn bộ công nợ có tại thời điểm 31/8/2016 để xử lý theo quy định.

- Tiếp tục hoàn thiện công tác đối chiếu công nợ lần 2 theo Biên bản làm việc với Sở Tài chính An Giang, hoàn thành

- + Hồ sơ theo nhóm hồ sơ đầy đủ tài liệu, hồ sơ chưa đầy đủ tài liệu, khách nợ vẫn còn tồn tại nhưng không có trả năng trả nợ.

- + Thuyết minh nguồn gốc có khoản công nợ tại thời điểm có giấy đăng ký kinh doanh lần đầu, việc thực hiện đối chiếu công nợ và kết quả đối chiếu.

- + Thành lập Hội đồng xử lý công nợ để xử lý trùng doanh thu, cắt giảm doanh thu.

- Huy động mọi nguồn lực để hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch doanh thu, trả lương đầy đủ cho CBCNV.

- Thời gian tạm ứng chi hoa hồng: tối đa 1 quý theo đề xuất của Giám đốc, trường hợp đặc biệt báo cáo HĐQT.

- Nghiên cứu Thủ tục thuê đất/mua đất.

- Các thành viên HĐQT có ý kiến về Quy chế quản trị Công ty.

4. Ngày 12/12/2016: thảo luận về Quy chế quản trị, Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản lý nợ, Bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty, đơn đốc quyết toán vốn lần 2 và thống nhất đơn vị kiểm toán BCTC năm 2016.

5. Ngày 19/1/2017: Thông qua Quy chế quản trị, Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản lý nợ, Bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty và quyết toán vốn lần 2.

6. Ngày 23/6/2017: Thảo luận về số liệu tài chính tại thời điểm Công ty có giấy đăng ký kinh doanh lần đầu và Biên bản bàn giao giữa DNNN và Công ty cổ phần; phân công nhiệm vụ công tác tổ chức ĐHCĐ.

7. Ngày 3/8/2017: Thống nhất thời gian, lộ trình, nội dung chuẩn bị ĐHCĐ.

Ngoài ra, HĐQT cùng với sự hỗ trợ của cổ đông lớn - Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước đã tổ chức 4 cuộc họp với Sở Tài chính để đưa ra phương hướng xử lý tài chính và quyết toán vốn nhà nước lần 2.

Kết quả đạt được đến nay: Công ty đã được UBND tỉnh phê duyệt quyết toán vốn lần 2. Hoạt động kinh doanh của Công ty tiếp tục được duy trì với doanh số 2 tỷ đồng và lợi nhuận 4 triệu đồng. Mặc dù không đạt được so với kế hoạch đề ra: doanh thu 3 tỷ, lợi nhuận sau thuế năm 2016 là 204 triệu đồng. Tuy nhiên, với tình hình cạnh tranh trên thị trường hiện nay và dòng tiền hiện có của Công ty, kết quả đạt được như vậy đã là sự nỗ lực hết sức mình của HĐQT, Ban điều hành, đặc biệt là sự cố gắng, gồng mình của toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty.

II. Kế hoạch năm 2017

Với tình hình hiện nay, HĐQT đặt mục tiêu trong năm 2017 HĐQT sẽ tiếp tục giải quyết những nội dung sau:

- Tổ chức ký biên bản bàn giao giữa doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần theo dự thảo Biên bản đính kèm.

- Xử lý tồn tại tài chính của Công ty như công nợ phải thu, công nợ phải trả và hoàn thiện hồ sơ, chứng từ sổ sách kế toán.

- Cùng cố lại đội ngũ nhân sự.

- Tăng cường tiếp thị, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng doanh số, tiết kiệm chi phí và tiến tới hoạt động kinh doanh hiệu quả.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Mai Thị Thanh Thủy

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO
GIỮA CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG AN GIANG
VÀ CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN GIANG

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19/6/2002 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;

Thông tư số 76/2002/TT-BTC ngày 09/9/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số vấn đề về tài chính khi chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;

Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;

Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP;

Nghị định 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính về hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;

Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;

Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần ngày

Điều lệ Công ty cổ phần được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số, đăng ký thay đổi lần thứ ngày

Biên bản xác định số liệu tài chính tại thời điểm Công ty Tư vấn Xây Dựng An Giang chính thức chuyển thành công ty cổ phần tại thời điểm 24h00 ngày

Quyết định số 1520/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc quyết toán chi phí cổ phần hóa, phê duyệt vốn nhà nước

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO

**GIỮA CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG AN GIANG
VÀ CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN GIANG**

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19/6/2002 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;

Thông tư số 76/2002/TT-BTC ngày 09/9/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số vấn đề về tài chính khi chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;

Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;

Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP;

Nghị định 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính về hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;

Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;

Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần ngày

Điều lệ Công ty cổ phần được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số, đăng ký thay đổi lần thứ ngày

Biên bản xác định số liệu tài chính tại thời điểm Công ty Tư vấn Xây Dựng An Giang chính thức chuyển thành công ty cổ phần tại thời điểm 24h00 ngày;

Quyết định số 1520/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc quyết toán chi phí cổ phần hóa, phê duyệt vốn nhà nước

II. Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	3.493.724.279	4.287.090.600	793.366.321
1. Tiền	246.136.755	30.130.583	(216.006.172)
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn			
3. Các khoản phải thu khác	3.160.451.460	4.130.620.687	970.169.227
4. Vật tư hàng hoá tồn kho		24.683.807	24.683.807
5. Tài sản lưu động khác	87.136.064	101.655.523	14.519.459
6. Chi phí sự nghiệp			
III. Giá trị lợi thế kinh doanh của DN			
IV. Giá trị quyền SD đất			
B. Tài sản không cần dùng		-	-
I. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn			
1. Tài sản cố định			
Trong đó : TS đầu tư = Quỹ khen thưởng + quỹ phúc lợi			
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn			
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang			
4. Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn			
II. Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn		-	-
1. Công nợ không có khả năng thu hồi		-	-
2. Hàng hoá tồn kho ứ đọng kém, mất phẩm chất			
C. Tài sản chờ thanh lý	24.141.309		(24.141.309)
D. Tài sản hình thành từ quỹ PL, khen thưởng			
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DN (A+ B+ C+ D)	4.114.424.806	4.615.047.916	500.623.110
Trong đó : TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (Mục A)	4.090.283.497	4.615.047.916	524.764.419
E1. Nợ thực tế phải trả	733.932.805	1.971.047.916	1.237.115.111
- Nợ phải trả	518.895.072	1.780.295.301	1.261.400.229

12. Biên bản kiểm tra Báo cáo tài chính 07 tháng đầu năm 2005 lập ngày 15/11/2005 bao gồm đại diện Sở tài chính và Công ty Tư vấn Xây dựng An Giang (bản chính);
13. Biên bản kiểm tra quyết toán thuế năm 2004, 07 tháng đầu năm 2005 tại Công ty Tư vấn Xây dựng An Giang ngày 09/12/2005;
14. Báo cáo tài chính năm 2003, 2004 7 tháng đầu năm 2005 đã được điều chỉnh theo Biên bản kiểm tra của Sở tài chính (bản chính);
15. Biên bản bàn giao chứng từ kế toán (bản gốc)
16. Bảng kiểm kê giao nhận tài sản (tài sản cố định, thành phẩm, vật tư, công cụ, dụng cụ...), nguồn vốn chuyển giao sang công ty cổ phần (bản gốc);
17. Danh sách lao động tại thời điểm 1/8/2005 (bản gốc);
18. Danh sách cổ đông tại thời điểm 1/8/2005 (bản gốc);
19. Hồ sơ đất đai tại thời điểm 1/8/2005 (bản gốc);
20. Quyết định số 1520/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc quyết toán chi phí cổ phần hóa, phê duyệt vốn nhà nước và số liệu tài chính tại thời điểm Công ty Tư vấn Xây Dựng An Giang chính thức chuyển thành công ty cổ phần

II. Số liệu tài chính bàn giao:

1- Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp và thời điểm bàn giao:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Số liệu xác định tại thời điểm 1/1/2004	Số liệu xác định tại thời điểm 1/8/2005	Chênh lệch
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>(4)=(3)-(2)</i>
A. Tài sản đang dùng (I+II+III+IV)	4.090.283.497	4.615.047.916	524.764.419
I. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	596.559.218	327.957.316	(268.601.902)
1. Tài sản cố định	586.559.218	322.957.316	(263.601.902)
a. Tài sản cố định hữu hình	586.559.218	322.957.316	(263.601.902)
b. Tài sản cố định vô hình			
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	10.000.000	5.000.000	(5.000.000)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang			
4. Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn			
5. Chi phí trả trước dài hạn			

- Số dư quỹ khen thưởng, phúc lợi	215.037.733	190.752.615	(24.285.118)
- Giá trị quyền sử dụng đất mới nhận giao phải nộp NSNN			
E2. Nguồn kinh phí sự nghiệp			
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN CHỦ SỞ HỮU TẠI DOANH NGHIỆP {A- (E1+E2)}	3.356.350.692	2.644.000.000	(712.350.692)

2 - Số liệu bàn giao Tổng tài sản, Tổng nguồn vốn từ Công ty Tư vấn Xây Dựng An Giang và Công ty cổ phần Tư vấn Xây Dựng An Giang:

2.1 - Tổng tài sản:

CHỈ TIÊU	Giá trị tại thời điểm 01/8/2005	Số liệu bàn giao sang Công ty cổ phần	Chênh lệch
	1	2	(3)=(2)-(1)
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	4.287.090.600	4.287.090.600	-
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	30.130.583	30.130.583	-
1. Tiền	30.130.583	30.130.583	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn			-
III. Các khoản phải thu	4.130.620.687	4.130.620.687	-
1. Phải thu khách hàng	3.936.109.932	3.936.109.932	-
2. Trả trước cho người bán			-
3. Các khoản phải thu khác	194.150.755	194.150.755	-
4. Dự phòng phải thu khó đòi			
IV. Hàng tồn kho	24.683.807	24.683.807	-
1. Hàng tồn kho	24.683.807	24.683.807	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	101.655.523	101.655.523	-
1. Tài sản ngắn hạn khác	101.655.523	101.655.523	-
2. Chi phí trả trước ngắn hạn			-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	327.957.316	327.957.316	-
I. Các khoản phải thu dài hạn			-
II. Tài sản cố định			-

1. Tài sản cố định hữu hình	322.957.316	322.957.316	-
- Nguyên giá			-
- Giá trị hao mòn lũy kế			-
2. Tài sản cố định vô hình			-
- Nguyên giá			-
- Giá trị hao mòn lũy kế			-
III. Bất động sản đầu tư			-
IV. Tài sản dở dang dài hạn			-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang			-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	5.000.000	5.000.000	-
2. Đầu tư dài hạn khác	5.000.000	5.000.000	-
VI. Tài sản dài hạn khác			-
1. Chi phí trả trước dài hạn			-
TỔNG TÀI SẢN (A + B)	4.615.047.916	4.615.047.916	-

2.2 - Tổng nguồn vốn:

CHỈ TIÊU	Giá trị tại thời điểm 01/8/2005	Số liệu bàn giao sang Công ty cổ phần	Chênh lệch
	1	2	(3)=(2)-(1)
C - NỢ PHẢI TRẢ	1.780.295.301	1.780.295.301	-
I. Nợ ngắn hạn	1.780.295.301	1.780.295.301	-
1. Vay và nợ ngắn hạn			-
2. Phải trả người bán			-
3. Người mua trả tiền trước			-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	639.953.970	639.953.970	-
5. Phải trả người lao động			-
6. Chi phí phải trả			-
7. Phải trả nội bộ			-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng			-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.140.341.331	1.140.341.331	-
II. Nợ dài hạn			-
1. Phải trả dài hạn người bán			-
2. Phải trả dài hạn nội bộ			-
3. Phải trả dài hạn khác			-

4. Vay và nợ dài hạn			-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả			-
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	2.834.752.615	2.834.752.615	-
I. Vốn chủ sở hữu	2.644.000.000	2.644.000.000	-
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	2.644.000.000	2.644.000.000	-
2. Thặng dư vốn cổ phần			-
3. Cổ phiếu ngân quỹ			-
4. Quỹ đầu tư phát triển			-
5. Quỹ dự phòng tài chính			-
6. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp			-
7. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-
8. Lợi nhuận chưa phân phối	-	-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	190.752.615	190.752.615	-
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	190.752.615	190.752.615	-
2. Nguồn kinh phí			-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ			-
TỔNG NGUỒN VỐN (C + D)	4.615.047.916	4.615.047.916	-

3 – Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần (01/8/2005):

Stt	Chỉ tiêu	Số liệu quyết toán
I	Giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (31/12/2003) (*)	3.356.300.000
II	Các khoản làm tăng vốn nhà nước	636.258.939
	- Kết quả kinh doanh từ 01/01/2004 đến 31/7/2005	636.258.939
III	Các khoản làm giảm vốn nhà nước	1.789.470.282
	- Giá trị cổ phần bán ra ngoài	1.077.200.000
	- Xử lý công nợ phải thu khó đòi	712.270.282
IV	Giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chuyển thành Công ty cổ phần (01/8/2005)	2.203.088.657
	- Giá trị cổ phần nhà nước nắm giữ	1.566.829.718
	- Tăng vốn từ kết quả kinh doanh từ 01/01/2004 đến 31/7/2005	636.258.939

(*) Căn cứ tại Quyết định số 2072/QĐ-CTUB ngày 04 tháng 10 năm 2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc chuyển Công ty Tư vấn Xây dựng An Giang thành công ty cổ phần.

4 – Chứng từ tài liệu:

Toàn bộ chứng từ tài liệu sổ sách kế toán trước khi cổ phần hóa Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng An Giang có trách nhiệm bảo quản theo chế độ quy định.

5 - Quyền lợi và nghĩa vụ của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng An Giang:

Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng An Giang được sử dụng toàn bộ tài sản (hữu hình, vô hình) nguồn vốn đã nhận bàn giao để tổ chức sản xuất, kinh doanh; kế thừa mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của Công ty Tư vấn Xây dựng An Giang đã bàn giao và có các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

6 – Trách nhiệm pháp lý:

Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng An Giang chịu trách nhiệm về mặt pháp lý liên quan đến các hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng An Giang kể từ ngày 01/8/2005

7 – Các khoản phải nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp:

Nội dung	Công thức	Số tiền
Các khoản thu về Quỹ	A=(1)+(2)+(3)	1.565.008.939
Tổng số tiền thu từ bán cổ phần	1	928.750.000
- Giá trị phải thu về sau khi bán đấu Giá cổ phần		323.400.000
- Giá trị cổ phần bán ưu đãi cho NLD		422.660.000
- Tiền nhà đầu tư bỏ cọc		29.290.000
- Giá trị cổ phần phổ thông bán cho NLD trong DN (theo giá sàn)		153.400.000
Tiền thu từ việc thanh lý tài sản không đưa vào cổ phần hóa	2	
Tăng vốn nhà nước sau khi xử lý tài chính tại thời điểm chuyển thành CTCP	3	636.258.939
Các khoản chi từ Quỹ	B=(4)+(5)	95.680.000
Chi phí cổ phần hóa thực tế	4	95.680.000
Chênh lệch giảm vốn chủ sở hữu trong giai đoạn cổ phần hóa	5	-
- Giá trị cổ phần bán ra ngoài		
- Xử lý công nợ phải thu khó đòi		
Số phải nộp về Quỹ HTSX&PTDN	C=A-B	1.469.328.939
Số tiền đã nộp về Quỹ HTSX&PTDN	D	834.080.000
Số còn phải nộp	E= C-D	635.248.939

8- Các khoản phải thu:

Có tổng giá trị là 4.130.620.687 đồng đến ngày 01/8/2005, Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng An Giang có trách nhiệm tiếp tục theo dõi, đôn đốc và thu hồi các khoản công nợ này.

9 – Các khoản phải trả:

Đối với khoản nợ thuế và các khoản phải nộp nhà nước: 639.953.970 đồng. Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng An Giang có trách nhiệm tiếp tục đối chiếu, thanh toán nợ thuế, các khoản phải nộp nhà nước.

10 - Đất đai:

Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng An Giang tiếp tục kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ liên quan đến khu đất 107,4 m² tại địa chỉ 185 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Bình, Tp. Long Xuyên.

11- Lao động: theo danh sách lao động tại thời điểm 1/8/2005 (danh sách kèm theo)

12- Cổ đông: theo danh sách cổ đông tại thời điểm 1/8/2005 (danh sách đính kèm)

- Vốn SCIC: 1.566.800.000 đồng, tương đương 156.680 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần (tỷ lệ 59,26% vốn điều lệ)

- Cổ đông khác: 1.077.200.000 đồng, tương đương 107.720 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần (tỷ lệ 40,74% vốn điều lệ)

13- Những vấn đề tồn tại cần tiếp tục xử lý:

- **Khoản phải nộp về Quỹ hỗ trợ và sắp xếp doanh nghiệp từ lợi nhuận giai đoạn 01/01/2004 đến 31/7/2005:**

Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng An Giang đề xuất xin được miễn tiền lãi chậm nộp đối với số tiền 635.248.939 đồng còn phải nộp về Quỹ hỗ trợ và sắp xếp doanh nghiệp từ việc tăng vốn nhà nước từ kết quả kinh doanh tại thời điểm chuyển thành công ty cổ phần ngày 01/8/2005. Lý do:

+ Thời điểm nhận được quyết toán vốn lần 2 theo QĐ 1520 ngày 18/5/2017, Công ty đã tiến hành điều chỉnh hồi tố BCTC của năm 2016 theo qui định và tại thời điểm 01/01/2016 thì vốn chủ sở hữu đã bị âm 18.965.371 đồng.

+ Tiếp theo đó là việc điều chỉnh giảm vốn điều lệ theo QĐ 1520 đã làm cho vốn chủ sở hữu đã bị âm tổng cộng 638.137.629 đồng.

D - Ý kiến các bên giao nhận:

1. Bên nhận:

.....

2. Bên giao:

Biên bản bàn giao kết thúc lúc giờ phút ngày tháng
năm 2017, thông qua và thống nhất ký tên./.

BÊN GIAO

BÊN NHẬN

CHỨNG KIẾN BÀN GIAO

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC KẾT QUẢ SXKD NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH 2017

A. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

I. Đặc điểm tình hình:

Tình hình hoạt động kinh doanh sản xuất của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng An Giang trong năm 2016 đã được thực hiện trong bối cảnh kinh tế trong nước còn nhiều khó khăn. Nhiều văn bản pháp lý được các cơ quan có thẩm quyền ban hành nhằm rà soát lại và thu hẹp lại các dự án đầu tư công. Song song bên cạnh đó, sự cạnh tranh ngành nghề Tư vấn Thiết kế trong tỉnh ngày càng diễn ra gay gắt.

Chính vì thế, để hoạt động kinh doanh sản xuất của năm thực hiện đạt chỉ tiêu, kế hoạch đã đề ra, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng An Giang đã xây dựng các giải pháp đối phó như sau:

- Dựa vào năng lực chuyên môn sẵn có của CB-CNV Công ty phát triển thêm một số dịch vụ tư vấn.

- Ngoài việc đẩy mạnh công tác tìm kiếm hợp đồng ở các thị phần truyền thống, Ban Giám đốc Công ty còn tận dụng mối quan hệ nhân thân của từng cán bộ trong công ty để đẩy mạnh công tác kinh doanh sang các tỉnh bạn lân cận.

- Tinh giản biên chế những nhân viên chưa đáp ứng cao nhu cầu sản xuất của Công ty, đồng thời thu nhận những nhân viên có sẵn kỹ năng Công ty cần mà không phải đào tạo lại.

- Giảm chi phí chi tiêu nội bộ, tiết kiệm nguyên vật liệu sản xuất.

Với các biện pháp điều chỉnh mạnh mẽ nêu trên, cộng thêm sự hỗ trợ của lãnh đạo cấp tỉnh, các huyện, các cơ ngành liên quan, sự động viên của quý cổ đông, sự đoàn kết quyết tâm vượt khó của CB-CNV Công ty, bên cạnh chiến lược sản xuất kinh doanh và cấu trúc hợp lý, nên dù gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty vẫn từng bước trụ vững.

1/. Tình hình nhân sự:

1.1/. Cơ cấu tổ chức:

+ Mặc dù thời gian qua Công ty có nhận thêm một số lao động mới, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tốt, đồng thời cũng có một số lao động xin nghỉ

việc. Tổng số lao động xin chấm dứt hợp đồng lao động: 05 LĐ; Nhận mới: 05 LĐ.

* Đầu năm 2016 tổng số lao động trong Công ty: 17 LĐ

* Cuối năm 2016 tổng số lao động trong Công ty: 17 LĐ

+ Nhằm đáp ứng yêu cầu chiến lược của Đại Hội đồng Cổ đông nhiệm kỳ (2013 – 2017) đã đề ra, Ban Giám Đốc được bổ nhiệm mới gồm có 02 thành viên và được phân công trách nhiệm cụ thể bao gồm: 01 Giám đốc đại diện pháp luật, chịu trách nhiệm chung và phụ trách Tài chính, Kế hoạch – Kinh doanh, Tổ chức – Hành chính; 01 Phó Giám đốc phụ trách Kỹ thuật.

+ Các bộ phận chuyên môn gồm có 03 phòng: Phòng Thiết kế, Phòng Giám sát, Phòng kinh tế xây dựng.

+ Các bộ phận nghiệp vụ có 03 phòng: Phòng Hành chính - Tổ chức; Phòng Kế hoạch – Kinh doanh; Phòng Kế toán.

+ Tổng cộng gồm có 03 trưởng phòng, 01 Phó phòng.

1.2/. Tình hình nhân sự trong hoạt động kinh doanh sản xuất của Công ty:

+ Nhân sự khối gián tiếp:

* Giảm nhân 01 nhân sự phòng Kế toán. Chi viện nhân sự các phòng Hành chính - Tổ chức và phòng Kế hoạch- Kinh doanh tham gia một số công việc của phòng kế toán như: Bảo hiểm xã hội, kế toán thu chi và thủ quỹ.

+ Nhân sự khối trực tiếp sản xuất:

Do tất cả các hợp đồng tư vấn của Công ty thực hiện đều có vốn ngân sách nhà nước. Công tác thu hồi công nợ không hiệu quả, tài chính Công ty luôn gặp cảnh “thiếu trước, hụt sau. Các khoản trích nộp: Thuế, BHXH và lương tháng của người lao động,... thực hiện luôn bị chậm trễ. Đây cũng là một trong những nguyên nhân làm tác động đến sự ra đi của một số cán bộ kỹ thuật cốt cán.

a/. Thuận lợi:

+ Được sự chỉ đạo kịp thời, đúng lúc của HĐQT công ty thông qua các Nghị quyết của HĐQT. Đây cũng là kim chỉ nam xuyên suốt trong quá trình điều hành của Ban Giám đốc.

+ Trong năm 2016, những dự án Công ty tham gia thực hiện trong năm 2016, là những dự án nằm trong kế hoạch trung hạn: 2016-2020 của tỉnh An Giang và là những dự án công ty đã được chỉ định thầu từ đầu năm 2015. Ngoài ra, công ty cũng tận dụng các mối quan hệ nhân thân của các cán bộ trong công ty, quan hệ tìm kiếm những hợp đồng tư vấn có nguồn vốn không thuộc ngân sách nhà nước. Thí dụ: công tác giám sát công trình: Nhà máy xử lý rác thải và tái chế rác thải Đập đá - tỉnh Đồng Tháp, chi phí trên 1 tỷ đồng.

+ Duy trì được các quan hệ tốt với khách hàng truyền thống như Ban quản lý Dự án Đầu tư và Xây dựng của các huyện, thị, các ban ngành trong tỉnh.

+ Đội ngũ Cán bộ quản lý trẻ, năng động, có trình độ chuyên môn vững vàng, nên hoạt động rất có hiệu quả.

+ Nhân sự trong công ty được tinh giản gọn, nhẹ. Đa số là những cán bộ kỹ thuật được đào tạo chuyên ngành, có kinh nghiệm lâu năm trong nghề và đa năng trong công tác chuyên môn.

b/. Khó khăn:

b.1/. Trong quý 2/2016, được sự chỉ đạo của cơ quan thẩm quyền, nhằm chuẩn bị cho công tác ban hành bộ Đơn giá xây dựng trong tỉnh An Giang. Tất cả các dự án đã được phê duyệt nhưng chưa triển khai thi công và những dự án đang thực hiện đều phải tạm dừng lại. Tất cả các nhà thầu tư vấn phải tham gia khóa tập huấn do Sở Xây dựng An Giang tổ chức. Đồng thời sau khóa tập huấn, các nhà thầu tư vấn phải điều chỉnh tất cả dự án cũ và mới theo đơn giá xây dựng mới. Thời gian điều chỉnh hồ sơ dự án cũ và mới theo đơn giá mới tốn nhiều thời gian, ảnh hưởng nhiều đến kế hoạch kinh doanh sản xuất năm 2016 của công ty.

b.2/. Công tác thu hồi công nợ: có cố gắng nhưng không đạt hiệu quả. Tài chính Công ty vẫn tiếp diễn cảnh “thiếu trước, hụt sau”. Các công tác thanh toán lương tháng NLĐ, Thuế, BHXH,... luôn luôn thực hiện chậm trễ. Nhiều LĐ trong công ty xin thôi việc, nhất là giai đoạn 6 tháng cuối năm 2016. Trước tình hình nguồn tiền về mang tính nhỏ giọt, nay trách nhiệm phải nộp kinh phí BHXH để kịp chốt sổ cho người LĐ thôi việc và giải quyết các chế độ trợ cấp thôi việc trên cơ sở phải đảm bảo qui định của pháp luật. Đây là một áp lực quá lớn đặt trên vai BDH trong giai đoạn cuối năm 2016. Tuy nhiên, một số LĐ thông cảm hoàn cảnh của công ty nên chấp nhận cho công ty thanh toán chậm khoản trợ cấp thôi việc.

b.3/. Trong lĩnh vực chuyên môn, từ giữa năm 2016 công ty thiếu một Kỹ sư xây dựng có thâm niên trong nghề, có khả năng tính toán Kết cấu công trình và xử lý kỹ thuật tại hiện trường. Mặc dù, Công ty đã báo tuyển dụng từ lâu, nhưng không hiệu quả, vì lý do lương tháng công ty trả chưa thường xuyên. Để giải quyết khó khăn trước mắt, công ty đã thuê khoán chuyên gia bên ngoài hỗ trợ. Về mặt thuê khoán do có chọn lựa nên chất lượng chuyên môn đảm bảo. Tuy nhiên, theo thông lệ các hợp đồng khoán, sau khi chuyên gia hoàn tất các công đoạn: tính toán, thuyết minh tính toán, hồ sơ bản vẽ chuyển file cho công ty, công ty phải ứng ít nhất 1/3 chi phí thuê khoán. Đây là vấn đề rất thực tế, nhưng đối với công ty thì hơi khó khăn vì tiền mặt công ty rất hạn chế.

b.4/. Một số dự án công ty thực hiện từ năm 2015, nhưng đến cuối năm 2016 các cơ quan thẩm quyền mới thẩm tra để phê duyệt lại nguồn vốn. Tuy nhiên, do đầu năm 2016, công văn số: 706/SGDDT – KHTC; Về việc hướng dẫn lồng ghép một số phòng chức năng để xây dựng rường đạt chuẩn quốc gia thuộc 47 xã nông thôn mới, giai đoạn 2016-2020. Căn cứ vào văn bản trên các qui mô kiến trúc và kết cấu đều bị phá sản, công ty phải thiết kế mới lại hoàn toàn. Về kiến trúc thì không gặp khó khăn, như về kết cấu, một số chủ trì đã thôi việc tại công ty. Để thực hiện tiếp tục dự án, công ty chỉ có cách thuê khoán Kỹ

sự kết cấu bên ngoài. Mặc dù công ty đã tính lương cho NLĐ công ty từ lâu. Năm 2016, công ty vướng 02 công trình là: Trường tiểu học “B” Bình Mỹ - Châu Phú và Trường tiểu học “C” Tà Đảnh – Tri Tôn.

b.5/. Trên mặt bằng chung của tỉnh An Giang, số lượng đơn vị tư vấn được thành lập rất nhiều. Chính vì thế cuộc cạnh tranh kinh doanh trong lĩnh vực tư vấn thiết kế xây dựng diễn ra gay gắt, đòi hỏi chất lượng tư vấn ngày càng cao, chi phí hoa hồng môi giới – tiếp thị tăng, ảnh hưởng nhiều chất lượng và số lượng hợp đồng mang về cho Công ty.

b.6/. Công tác thu hồi công nợ trong năm 2016 có một trường hợp giá trị công nợ cao, được UBND tỉnh phê duyệt từ tháng 12/2015. Nhưng khả năng thu hồi gặp khó khăn, do Chủ đầu không thiện chí thanh toán 100% cho công ty. Đó là Dự án Trụ sở huyện ủy huyện An Phú. Đây là dự án Công ty đã thực hiện từ trước năm 2014. Đã báo cáo thông qua các phương án rất nhiều lần trước Lãnh đạo Huyện. Đến năm 2015 theo đề nghị của UBND An Phú - Chủ đầu tư- nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, công ty đã liên kết với công ty TAD tại thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời mời đích danh ông Nguyễn Văn Tất: Kiến Trúc sư giám đốc công ty – Phó Chủ tịch Hội kiến trúc sư Việt nam trực tiếp tham gia vào dự án. Tháng 12 năm 2015 dự án đã có quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.

+ Tổng chi phí lập dự án: 316.641.000đ; Trong đó: chi phí KSDH: 10.615.000đ; KSĐC: 127.458.000đ; Lập dự án: 178.568.000đ. Từ tháng 3 năm 2016 đến tháng 9 năm 2016, Công ty đã gửi các thủ tục thanh toán và điện thoại nhắc nhở,... nhưng kết quả là hết nguồn vốn ? Đến tháng năm 2016 UBND huyện chỉ đạo thuê đơn vị tư vấn khác lập lại dự án mới. Đây là dự án đã được phê duyệt, giá trị lại cao. Đồng thời để làm cơ sở xác định công nợ, đầu tháng 2/2017 Giám đốc Công ty đã ra văn bản gửi UBND huyện An Phú - Chủ đầu tư- về vấn đề thanh toán chi phí này. Trong buổi làm việc mới đây giữa Ban QLDA huyện và Giám đốc công ty về công tác thanh toán chi phí Dự án huyện ủy An Phú. Kết quả giữa hai bên chưa có quan điểm thống nhất.

* Ý kiến công ty: không thanh toán chi phí KSDH, thanh 100% chi phí KSĐC, chi phí lập dự án: chỉ thanh 70%.

* Ý kiến Ban QLDA An Phú: không thanh toán KSDH, không chi hết KSĐC? Chi phí lập dự án chỉ thanh: 20%.

+ Đây là vấn đề tổn thất rất lớn cho công ty từ trước đến nay chưa có tiền lệ. Trong thời gian tới, nếu được làm việc trực tiếp với UBND huyện, công ty vẫn giữ vững quan điểm của công ty.

7/. Khâu in ấn phần lớn thuê ngoài do công ty chưa mua được máy in và máy photocopy khổ lớn.

II. Kết quả hoạt động kinh doanh sản xuất năm 2016

1/. So sánh các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 đã được thực hiện như sau:

ĐVT: VNĐ

TT	CHỈ TIÊU	NĂM 2015	NĂM 2016	SO SÁNH (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2,816,691,243	2,010,358,925	71.37
2	Giá vốn bán hàng	1,224,834,221	1,101,225,124	89.91
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,591,857,022	906,970,608	56.98
4	Doanh thu hoạt động tài chính	195,948	182,516	93.15
5	Chi phí tài chính	17,070,000	24,371,500	142.77
	Chi phí bán hàng	154,214,720	0	0.00
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1,388,731,865	848,401,440	61.09
7	Lợi nhuận thuần về hoạt động kinh doanh	32,036,385	34,380,184	107.32
8	Thu nhập khác	0	0	0.00
9	Chi phí khác	54,131,335	24,330,292	44.95
10	Lợi nhuận khác	(54,131,335)	(24,330,292)	44.95
11	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(22,094,950)	10,049,892	(45.49)
12	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	29,417,704	5,234,407	17.79
13	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
14	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(51,512,654)	4,815,485	(9.35)
16	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1,535)	143	(9.32)

2/. **Đánh giá khả năng hoạt động của các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ:**

a/. Bộ phận chuyên môn:

+ Phòng Thiết kế:

Trong giai đoạn cuối năm 2016, từ những khó khăn về tài chính, lương tháng thanh toán chậm,...là một trong những lý do một số cán bộ kỹ thuật xin thôi việc tại công ty. Mặc dù lực lượng cán bộ kỹ thuật còn lại công ty đã được tinh giản gọn. Tuy nhiên, do đa phần là những cán bộ được đào tạo chuyên ngành, có thâm niên trong nghề, đa năng trong mọi lĩnh vực chuyên môn. Đồng thời hiểu và thông cảm cho công ty, nên mọi người cùng nhau vượt khó, để hoàn thành tất cả hợp đồng tư vấn công ty tham gia thực hiện giai đoạn cuối năm 2016, đảm bảo tiến độ và chất lượng do Chủ đầu tư yêu cầu.

+ Phòng Giám sát:

Tổng giá trị của hợp đồng tư vấn giám sát trong năm 2016 chiếm một vị trí quan trọng trong doanh thu của năm. Bên cạnh việc duy trì tốt mối quan hệ ở một số huyện thị truyền thống, công tác giám sát của công ty còn xâm lấn thị trường sang tỉnh bạn. Tinh thần trách nhiệm và hiệu quả công tác của các cán bộ giám sát trong công ty được chủ đầu tư tin tưởng và đánh giá rất cao. Điển hình như các công trình Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh An Giang, chủ đầu tư là Sở Lao động TB&XH; công trình xử lý và tái chế rác thải Đập Đá tỉnh Đồng Tháp - chủ đầu tư: Công ty CPĐT – Phát triển công nghệ xử lý môi trường Cửu Long.

+ Phòng Kinh tế xây dựng:

Mặc dù nhân sự còn hạn chế lại kiêm nhiệm nhiều công tác chuyên môn khác. Nhưng trong năm 2016, ngoài những hợp đồng lập hồ sơ mời thầu công ty nhận về phòng, Cán bộ kỹ thuật của phòng đã tự tìm kiếm hợp đồng tư vấn thẩm tra dự toán công trình.

b/. Bộ phận hành chánh nghiệp vụ :

+ Phòng Kế hoạch - Kinh doanh:

Mặc dù nhiệm vụ trọng tâm của phòng: tìm kiếm hợp đồng và thu hồi công nợ. Tuy nhiên, trong năm qua do điều kiện kinh tế tỉnh nhà gặp nhiều khó khăn, phòng đã nỗ lực rất nhiều, nhưng hiệu quả không khả quan. Nhiều tháng thu công nợ không kịp và không đủ chi trả lương đúng qui định hàng tháng. Năng động trong công tác tìm kiếm hợp đồng tư vấn; các công tác lập hợp đồng, thanh quyết toán hợp đồng và công tác chăm sóc khách hàng được phòng thực hiện tốt, nhanh chóng, kịp thời, được khách hàng tin tưởng.

+ Phòng Kế toán:

Công tác quản lý tài chánh của bộ phận kế toán thực hiện đảm bảo đúng chế độ, chính sách kế toán hiện hành của Nhà nước.

Công tác thu, chi nhanh chóng, kịp thời, từng bước thực hiện được báo cáo nhanh tình hình thu chi và công nợ được cập nhật trong tháng theo yêu cầu của Hội đồng quản trị. Do thay đổi nhân sự nên công tác Báo cáo Tài chính thực hiện còn chậm trễ.

Công tác quyết toán vốn lần 2: được sự giúp đỡ tối đa về mặt nghiệp vụ của Tổng công ty ĐT và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC), công ty đã hoàn thành công tác quyết toán vốn lần 2 và đã nhận được Quyết định số:1520 của Ủy Ban nhân dân tỉnh ban hành 18/5/2017.

+ Phòng Hành chánh - Tổ chức:

Được sự chỉ đạo của Ban Giám đốc, Phòng hành chánh đã kịp thời mua sắm máy móc mới thay đổi một số máy móc đã quá cũ kỹ, nhằm đẩy nhanh tốc độ sản xuất và chất lượng công trình. Công tác phô tô, in ấn có nhiều cố gắng đảm bảo sản phẩm nhanh, đẹp, chất lượng. Các công tác thu nhận người mới đều được thực hiện đúng luật qui định. Tham mưu cho Ban Điều hành giải quyết các chế độ cho người lao động kịp thời, đúng chính sách.

Công tác bảo quản trang thiết bị sản xuất, xe ô tô, xăng dầu, tư liệu sản xuất,... chặt chẽ và tiết kiệm.

3/. Những mặt còn hạn chế:

+ Nguồn vốn lưu động của Công ty bị hạn chế do công nợ tồn đọng quá nhiều, nên công tác trang bị máy móc sản xuất mới chỉ được thực hiện từng bước, chưa thực hiện đúng theo kế hoạch được phê duyệt.

+ Nguồn tài chính công ty “thiếu trước, hụt sau” nên công tác thanh toán lương, trích nộp kinh phí BHXH, Thuế,... vẫn còn chậm trễ, có cố gắng nhưng chưa khắc phục được.

+ Nguồn thu chuyển về quá chậm, nên công tác quyết toán tạm ứng chi phí HHMG có thực hiện nhưng hiệu quả chưa đạt yêu cầu.

+ Công tác khảo sát địa hình: trong giấy phép đăng ký kinh doanh, công ty được cấp phép tham gia công tác này. Nhưng trên thực tế công ty không đảm bảo năng lực theo yêu cầu pháp lý của Bộ tài nguyên môi trường, nên khi tham gia hợp đồng này, công ty phải liên kết với một công ty khác để thực hiện công tác này.

+ Công ty vẫn chưa tuyển dụng 01 kỹ sư xây dựng có kinh nghiệm trên 10 năm công tác. Công ty vẫn tiếp tục thuê khoán Kỹ sư bên ngoài.

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

Công ty đặt kế hoạch kinh doanh năm 2017 với một số chỉ tiêu tài chính như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2016	KH 2017	KH 2017/ TH 2016
- Doanh thu	Tr đ	2.010	2.145	106,7%
- LNTT	Tr đ	10,0	10,7	107,0%
- LNST	Tr đ	4,8	5,14	107,1%

GIÁM ĐỐC



QUÁCH THỊ HUỆ TRINH

TỈNH AN GIANG
Cty Cổ Phần Tư Ván Xây Dựng An Giang
Số : 01/2017/KS-TVXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---- oOo ----
Long xuyên, ngày 14 tháng 08 năm 2017

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

Kính gửi: Quý vị Cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Tư Ván Xây Dựng An Giang.

Căn cứ Điều 43 - quyền, nhiệm vụ của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tư Ván Xây Dựng An Giang.

Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần Tư Ván Xây Dựng An Giang xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 về các mặt hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2016 như sau:

- A. Hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2016.
- B. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017.
- C. Kiến nghị và đề xuất của Ban kiểm soát.

Phần A. Hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2016:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2016:

1. Cơ cấu tổ chức:

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên:

- + Ông: Nguyễn Thành Ngoan – Trưởng Ban.
- + Ông: Huỳnh Hữu Nhẹ – Thành Viên.
- + Bà: Nguyễn Thị Bích Trâm -- Thành Viên.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2016:

- Phân công nhiệm vụ các thành viên trong Ban kiểm soát, lập kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016.

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc trong việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị; Giám sát việc tuân thủ pháp luật Nhà nước, điều lệ và các quy chế

nội bộ đối với HĐQT, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành hoạt động của Công ty.

- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính và tình hình thực hiện kế hoạch SXKD từng quý, năm 2016.

- Phối hợp với HĐQT và Ban giám đốc Công ty tham gia vào quá trình giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty.

- Tham gia các cuộc họp định kỳ của HĐQT.

- Ban kiểm soát đã phối hợp với HĐQT, ban Giám đốc trong việc xây dựng và đôn đốc thực hiện các quy chế, quy định của Công ty tạo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát đã lập kế hoạch và thực hiện kiểm tra, giám sát tại cơ quan văn phòng Công ty trong năm 2016.

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên:

- + Bà: Mai Thị Thanh Thủy - Chủ tịch HĐQT từ ngày 22/08/2016

- + Bà: Quách Thị Huệ Trinh - Chủ tịch HĐQT đến ngày 22/08/2016 chuyển thành viên HĐQT.

- + Ông: Huỳnh Tấn Tài - Thành viên HĐQT.

- + Ông: Võ Chí Trường - Thành viên HĐQT.

- + Ông: Nguyễn Đức Dũng - Thành viên HĐQT.

- HĐQT đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ quản lý Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT thực hiện chế độ họp và ban hành các Nghị quyết, Quyết định đầy đủ, đúng theo Điều lệ và quy chế hoạt động của HĐQT. Năm 2016, HĐQT đã ban hành Nghị quyết, Quyết định liên quan đến các vấn đề về hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác sắp xếp các phòng ban, công tác tổ chức nhân sự phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

- HĐQT phối hợp chặt chẽ với Ban giám đốc trong quá trình chỉ đạo điều hành và trực tiếp tham gia tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong hoạt động SXKD của Công ty, xây dựng, sửa đổi bổ sung các nội qui, qui chế hoạt động của công ty để xây dựng và nâng cao thương hiệu của Công ty.

III. Hoạt động của Ban Giám đốc:

1. Cơ cấu Ban giám đốc:

Ban giám đốc công ty gồm 2 thành viên:

- + Bà: Quách Thị Huệ Trinh – Chủ tịch HĐQT – Giám đốc

- + Ông: Lý Việt Dũng – Phó Giám đốc

2. Hoạt động Ban giám đốc:

- Ban giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện khá đầy đủ và kịp thời các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị, luôn bám sát nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước; phát huy hiệu quả bộ máy tổ chức và quản lý của Công ty.

- Ban giám đốc có sự phối hợp chặt chẽ, chủ động, tích cực trong tìm kiếm công việc, chỉ đạo thực hiện sản xuất kinh doanh, thu hồi vốn để đảm bảo việc làm và nâng cao thu nhập cho cán bộ công nhân viên. Phân công, phân nhiệm và triển khai quyết liệt việc thu hồi công nợ của Công ty.

- Ban giám đốc Công ty thường xuyên tổ chức các cuộc họp để bàn, kiểm điểm việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty, đồng thời đưa ra những chỉ đạo, chấn chỉnh và biện pháp khắc phục những tồn tại, thiếu sót,...

- Ban giám đốc Công ty đã không ngừng đổi mới công tác quản lý, điều hành các hoạt động SXKD của Công ty, triển khai xây dựng lại các quy chế, quy định phù hợp với tình hình thực tế của Công ty như: Quy chế quản lý cán bộ, Quy chế quản lý tài chính, Quy chế tiền lương, quy định quản lý về chi tiêu nội bộ

- Trong công tác tài chính kế toán, hệ thống sổ sách biểu mẫu tương đối rõ ràng, hạch toán đúng chế độ quy định, công tác kiểm kê định kỳ đầy đủ.

IV. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra giám sát trên tất cả các mặt hoạt động của toàn Công ty trong năm 2016:

1. Công tác tiền lương:

Do việc thu hồi nợ, kinh doanh công ty còn gặp nhiều khó khăn nên việc chi trả lương hàng tháng chưa đảm bảo, còn trễ lương nhiều tháng kéo dài.

2. Công tác tổ chức, thực hiện chính sách với người lao động:

- Công ty thực hiện đầy đủ chế độ cho người lao động (hợp đồng, bảo hiểm, nâng lương, nghỉ hợ sản, nghỉ việc....) theo qui định của pháp luật.

- Công ty kết hợp với công đoàn cơ sở hỗ trợ tiền xe, nghỉ lễ để CBCNV tổ chức tham quan, nghỉ mát.

3. Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2016:

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty, được Công ty TNHH kiểm toán Thái Bình Dương kiểm toán, Ban Kiểm soát xin báo cáo một số chỉ tiêu chính như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2016 đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

- Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016. Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo các chuẩn mực kế toán Việt nam và các quy định hiện hành.

a. Tình hình tài chính Công ty 2016:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	31/12/2016		01/01/2016	
		Số tiền	Tỉ trọng %	Số tiền	Tỉ trọng %
I	TỔNG TÀI SẢN:	1.516,068	100,0	2.217,771	100,0
1	Tài sản ngắn hạn	1.499,297	98,8	2.173,275	97,9
2	Tài sản dài hạn	16,770	1,2	44,497	2,1
II	TỔNG NGUỒN VỐN:	1.516.068	100,0	2.217.771	100,0
1	Nợ phải trả	2.149.390	100,0	2.855.910	100,0
-	Nợ ngắn hạn	2.149.390	100,0	2.855.910	100,0
-	Nợ dài hạn	-	-	-	-
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	(633,322)	(42)	(638.137)	(29)
-	Vốn chủ sở hữu	(633.322)	(42)	(638.137)	(29)
	+ Vốn đầu tư của chủ sở hữu	2.664,000	175	2.664.000	120
	+ Quỹ đầu tư phát triển	225.16	14,8	225.16	10,1
	+ Lợi nhuận chưa phân phối	4.815	0,32	41.665	1,9

b. Kết quả SXKD Công ty 2016:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Tỉ lệ %	
					TH 2016 /2015	TH/KT. 2016
1	Tổng doanh thu	2.816.691	3.000.000	2.010.358	71,4	67
2	Lợi nhuận trước thuế	(22.094)	256.000	10.049	45,5	4
3	Lợi nhuận sau thuế	(51.512)	204.800	4.815	9,3	2,4

	TNDN					
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.948)	0.061	0.182	9,4	298

V. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc:

- Trong năm 2016, Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ thông tin về các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.

- Nhìn chung, trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban giám đốc tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

- Trong thời gian tới, cần duy trì và phát huy sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc.

Phần B. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017:

- Ban kiểm soát Công ty thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông để kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc về tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra.

- Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ do Công ty ban hành.

- Kiểm tra việc thực hiện các văn bản, quy định của Nhà nước, các chỉ thị, Nghị quyết của HĐQT Công ty ban hành.

- Thẩm định báo cáo tài chính và tình hình thực hiện kế hoạch SXKD từng quý, năm 2017.

- Theo dõi, giám sát việc ký kết, thực hiện và hiệu quả các hợp đồng kinh tế do Công ty thực hiện.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng và đại diện cổ đông lớn trong việc tổ chức thực hiện kiểm tra các vấn đề được nêu trong đơn thư khiếu nại, tố cáo (nếu có).

- Lập báo cáo kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Phần C. Kiến nghị và đề xuất của Ban kiểm soát.

- Tiếp tục hoàn thiện công cuộc đổi mới, cho phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong thời gian tới. Rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và có biện pháp tổ chức, sắp xếp, chấn chỉnh lại nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Mạnh dạn trong công tác cán bộ, thay đổi tư duy để tạo sự đột phá trong chiến lược SXKD. Thay đổi chính sách về nhân sự, hoàn thiện quy trình quản lý, đào tạo và thu hút được nhiều nhân viên mới có năng lực, trình độ cao mang lại

sức mạnh cạnh tranh trên thị trường và hiệu quả cho công ty. Có nhiều chính sách khuyến khích, hỗ trợ động viên kịp thời cho nhân viên để Công ty vẫn hoàn thành kế hoạch trong bối cảnh kinh tế khó khăn.

- Xây dựng hệ thống định mức chi phí và phát động phong trào tiết kiệm, chống lãng phí nhằm giảm thiểu chi phí một cách có hiệu quả.

- Tăng cường công tác tìm kiếm các hợp đồng có hiệu quả kinh tế cao.

- Nâng cao chất lượng công tác lập hồ sơ ký kết, thực hiện, thanh quyết toán các hợp đồng kinh tế.

- Đẩy mạnh công tác quản lý và thu hồi công nợ, nợ khó đòi làm cho tài chính công ty ổn định và bảo toàn vốn.

Trên đây là báo cáo quá trình thực hiện nhiệm vụ năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017 của Ban kiểm soát Công ty, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công.

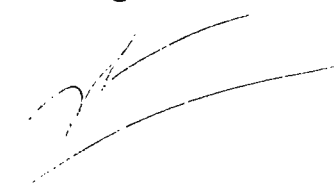
Xin chân trọng cảm ơn!

Nơi Nhận:

- ĐHĐCĐ
- HĐQT, Ban GD
- Lưu: Công ty, BKS

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban



Nguyễn Thành Ngoan

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(về điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng An Giang)

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông

Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng An Giang

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 (gọi tắt là "Luật Doanh nghiệp 2014");

Căn cứ Điều lệ hoạt động của CTCP Tư vấn Xây dựng An Giang;

Căn cứ Quyết định số 1520/QĐ-UBND ngày 18/5/2017 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt vốn nhà nước tại CTCP Tư vấn Xây dựng An Giang thời điểm chuyển thành công ty cổ phần ngày 1/8/2005;

HĐQT Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng An Giang kính trình Đại hội Đồng cổ đông phê duyệt Vốn điều lệ, cơ cấu vốn điều lệ, số lượng cổ phần, mệnh giá của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng An Giang như sau:

- Vốn điều lệ: 2.644.000.000 đồng, tương đương 264.400 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
- Cơ cấu vốn điều lệ:
 - + Vốn SCIC: 1.566.800.000 đồng, tương đương 156.680 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần (tỷ lệ 59,26% vốn điều lệ).
 - + Cổ đông khác: 1.077.200.000 đồng, tương đương 107.720 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần (tỷ lệ 40,74% vốn điều lệ).

Lý do: Căn cứ Quyết định số 1520, giá trị vốn nhà nước tại thời điểm Công ty có giấy đăng ký kinh doanh lần đầu là 1.566.829.718 đồng, làm tròn theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần là 1.566.800.000 đồng, tương đương 156.680 cổ phần. Số lượng cổ phần của các cổ đông khác không thay đổi, chỉ thay đổi mệnh giá từ 100.000 đồng/cổ phần sang 10.000 đồng/cổ phần.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Mai Thị Thanh Thủy

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(về các nội dung khác trình ĐHCĐ Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng An Giang)

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng An Giang

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 (gọi tắt là "Luật Doanh nghiệp 2014");


Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng An Giang;

HĐQT Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng An Giang kính trình Đại hội Đồng cổ đông thông qua các nội dung:

- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016;
- Không thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2016;
- Không chi thù lao HĐQT, BKS năm 2016;
- Ủy quyền HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017;
- Miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT và số lượng thành viên HĐQT là 4 người;
- Miễn nhiệm tư cách thành viên BKS và bầu bổ sung thành viên BKS.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Mai Thị Thanh Thủy

CTCP TƯ VẤN XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/2017/ĐH.TVXD

Tp. Long Xuyên, ngày tháng năm 2017

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(về Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng An Giang)

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng An Giang

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 (gọi tắt là "Luật Doanh nghiệp 2014");

Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng An Giang tháng 12/2014;

HĐQT Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng An Giang kính trình Đại hội Đồng cổ đông thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng An Giang (nội dung sửa đổi, bổ sung đính kèm) và ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh, ban hành thông qua Điều lệ hoạt động Công ty theo các nội dung sửa đổi, bổ sung này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**


Mai Thị Thanh Thủy

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN AN GIANG

Điều/ khoản	Nội dung Điều lệ	Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ	Căn cứ
PHẦN MỞ ĐẦU			
	Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005	Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014	Sửa lại dẫn chiếu Luật cho phù hợp.
	Căn cứ Nghị định số 139/2007/NĐ-CP của Chính phủ ngày 5/9/2007 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.	Căn cứ Nghị định số 96/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/10/2015 hướng dẫn Luật Doanh nghiệp.	Sửa lại dẫn chiếu luật cho phù hợp
	Điều lệ này được ĐHĐCĐ của CTCP Tư vấn Xây dựng An Giang thông qua theo nghị quyết hợp lệ của ĐHĐCĐ thường niên 2011 tổ chức chính thức vào ngày 19 tháng 6 năm 2012.	Điều lệ này được ĐHĐCĐ của CTCP Tư vấn Xây dựng An Giang thông qua theo nghị quyết hợp lệ của ĐHĐCĐ thường niên tổ chức chính thức vào ngày	Sửa lại cho phù hợp với thực tế.
Điều 1	Định nghĩa các thuật ngữ trong Điều lệ Từ ngữ		
<i>Điểm b Khoản 1</i>	“Vốn điều lệ” là <u>vốn</u> do tất cả các cổ đông đóng góp và được ghi vào Điều lệ công ty.	Vốn điều lệ là tổng giá trị tài sản do các thành viên đã góp hoặc cam kết góp khi thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn, công	Khoản 29 Điều 4 Luật doanh nghiệp 2014

		ty hợp danh; là <u>tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp</u> đối với công ty cổ phần.	
<i>Điểm c Khoản 1</i>	“Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2005	“ <i>Luật Doanh nghiệp</i> ” có nghĩa là LDN số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.	Sửa lại dẫn chiếu Luật cho phù hợp
<i>Điểm e Khoản 1</i>	“Cán bộ quản lý” là Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành, Phó giám đốc hoặc Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty <u>được HĐQT phê chuẩn</u> .	Người quản lý Công ty bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty. Đồng thời chỉnh sửa, thay “cán bộ quản lý” bằng “người quản lý công ty” trong các tên gọi, nội dung tương ứng trong các Điều khoản khác của Điều lệ như: Mục VIII, Mục IV, Điều 38....	Khoản 18 Điều 4 LDN 2014
<i>Điểm i Khoản 1</i>	“Cổ đông” là bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty với tư cách là người sở hữu (các) cổ phần.	“ <i>Cổ đông</i> ” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần.	Khoản 2 Điều 4 LDN 2014 quy định:
Điều 2	Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty		

<i>Khoản 3</i>	Điện thoại: (076) 3957 134, 3852 824, 3859039, 3857593 Fax: (076) 39 54 014 Email: tuvanxdag@hcm.vnn.vn	Điện thoại: (0296) 852 824, 857 593 Fax: (0296) 39 54 014 Email: tuvanxdag@hcm.vnn.vn	
Điều 5			Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.
<i>Khoản 1</i>	Vốn điều lệ của Công ty là 3.356.300.000 VND (ba tỷ ba trăm năm mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 33.563 cổ phần với mệnh giá là 100.000 đồng. Vốn điều lệ có thể nộp bằng tiền, ngoại tệ hoặc tài sản.	Vốn điều lệ của Công ty là 2.644.000.000 VND (hai tỷ sáu trăm bốn mươi bốn triệu đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 264.400 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng. Vốn điều lệ có thể nộp bằng tiền, ngoại tệ hoặc tài sản.	
<i>Khoản 2</i>	Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được ĐHĐCĐ thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	Công ty có thể tăng, giảm vốn điều lệ khi được ĐHĐCĐ thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	Khoản 5 Điều 111 Luật doanh nghiệp 2014 CTCP có thể <u>giảm</u> vốn điều lệ trong các trường hợp: (i) Hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông (ii) Mua lại cổ phần đã phát hành (iii) Vốn điều lệ không được các cổ đông thanh toán đầy đủ và đúng hạn
Điều 6	Cổ phiếu		
<i>Khoản 1</i>	...Cổ phiếu có thể <u>ghi tên</u> hoặc không ghi tên..	Bỏ câu: “Cổ phiếu có thể <u>ghi tên</u> hoặc không ghi tên..”	Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp 2014 quy định: Cổ phiếu <u>phải có</u> các nội dung chủ yếu sau đây: ... d) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ

			<p>chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác <u>của cổ đông là cá nhân</u>; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính <u>của cổ đông là tổ chức</u>...</p> <p>⇒ Như vậy, theo quy định của LDN 2014, mọi cổ phiếu đều phải “ghi danh” chủ sở hữu cổ phiếu. Do đó, việc ghi nhận về cổ phiếu “ghi tên hoặc không ghi tên” tại Điều lệ là không phù hợp</p>
<i>Điểm g Khoản 1</i>	Chữ ký <u>mẫu</u> của người đại diện theo pháp luật và dấu của công ty.	Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của công ty (nếu có)	Điểm e Khoản 1 Điều 120 LDN 2014
<i>Điểm i Khoản 1</i>	Các nội dung khác theo quy định tại các <u>điều 81, 82 và 83</u> của Luật Doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.	Các nội dung khác theo quy định tại các <u>điều 116, 117 và 118</u> của Luật Doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.	Sửa dẫn chiếu Luật cho phù hợp.
<i>Khoản 2</i>	Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. <u>Chủ tịch HĐQT và Giám đốc hoặc TGD công ty phải liên đới</u> chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra đối với công ty.	Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. <u>Người đại diện theo pháp luật công ty</u> chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.	Khoản 2 Điều 120 LDN 2014
<i>Khoản 3</i>	Trường hợp cổ phiếu <u>bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy</u> dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó.	Trường hợp cổ phiếu <u>bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng</u> dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó.	Khoản 3 Điều 120 LDN 2014

	Đề nghị của cổ đông phải có cam đoan về các nội dung sau đây: a.Cổ phiếu thực sự đã <u>bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy</u> dưới hình thức khác;...	Đề nghị của cổ đông phải có cam đoan về các nội dung sau đây: a.Cổ phiếu thực sự đã <u>bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng</u> dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty để tiêu hủy;	
Điều 7	Sổ đăng ký cổ đông		
<i>Khoản 3</i>	Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty hoặc Trung tâm <u>đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán</u> chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của công ty hoặc Trung tâm <u>đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán</u> chứng khoán.	Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty hoặc Trung tâm <u>lưu ký</u> chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của công ty hoặc Trung tâm <u>lưu ký</u> chứng khoán	Khoản 3 Điều 121 LDN 2014
Điều 8	Chào bán và chuyển nhượng cổ phần		
<i>Khoản 5</i>	Các cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp quy định tại <u>khoản 3 Điều 81 và khoản 5 điều 84</u> của luật doanh nghiệp..	Các cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp quy định tại <u>khoản 3 Điều 119 của LDN và Điều lệ công ty có quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần</u>	Khoản 1 Điều 126 LDN 2014
Điều 10	Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông		
<i>Khoản 1</i>	...Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn <u>mười ngày làm việc</u> , kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua quyết định về các vấn đề quy định tại khoản này.	...Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn <u>mười ngày</u> , kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua quyết định về các vấn đề quy định tại khoản này.	Khoản 1 Điều 129 LDN 2014

Điều 12	Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại		
<i>Khoản 2</i>	Cổ phần được mua lại này được coi là <u>cổ phần thu về</u> và thuộc số cổ phần được quyền chào bán.	Cổ phần được mua lại này được coi là <u>cổ phần chưa bán</u> và thuộc số cổ phần được quyền chào bán.	Khoản 2 Điều 131 LDN 2014
Điều 14	Quyền của cổ đông phổ thông		
<i>Điểm d Khoản 1</i>	Được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông khác và cho người không phải là cổ đông, trừ trường hợp quy định tại <u>khoản 5 Điều 84</u> của Luật Doanh nghiệp.	Được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông khác và cho người không phải là cổ đông, trừ trường hợp quy định tại <u>Khoản 3 Điều 119 và Khoản 1 Điều 126</u> của Luật Doanh nghiệp.	Sửa dẫn chiếu Luật cho phù hợp.
<i>Khoản 2</i>	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu <u>10%</u> tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có các quyền sau đây..	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu <u>từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên</u> tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có các quyền sau đây..	Khoản 2 Điều 114 LDN 2014
Điều 15	Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông		
<i>Khoản 1</i>	<u>Thanh toán đủ</u> số cổ phần cam kết mua theo quy định; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty.	<u>Thanh toán đủ và đúng thời hạn</u> số cổ phần cam kết mua theo quy định; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty.	Khoản 1 Điều 115 LDN 2014
Điều 16	Đại hội đồng cổ đông		
<i>Điểm d Khoản 2</i>	Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn <u>50%</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.	Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn <u>35%</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.	Điểm d Khoản 2 Điều 135 LDN 2014

<i>Điểm đ Khoản 2</i>	Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, <u>trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại Điều lệ công ty.</u>	Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.	Điểm đ Khoản 2 Điều 135 LDN 2014
Điều 17	Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ		
<i>Khoản 2</i>	<p>Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:</p> <p>a) Báo cáo tài chính hằng năm.</p> <p>b) Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh ở công ty.</p> <p>c) Báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý công ty của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc.</p> <p>d) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại.</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:</p> <p>a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty.</p> <p>b) Báo cáo tài chính hằng năm.</p> <p>c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc.</p> <p>đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;</p>	Điểm a, c, d, đ Khoản 2 Điều 136 LDN 2014

	d) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.	d) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại. d) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.	
<i>Điểm b Khoản 3</i>	Số thành viên HĐQT còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật.	Số thành viên HĐQT, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật.	Điểm b Khoản 3 Điều 136 LDN 2014
<i>Khoản 7</i>	Người triệu tập phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu, xác định thời gian và địa điểm họp, gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của LDN.	<u>Người triệu tập phải thực hiện các công việc</u> sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông: a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp; b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông; c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp; d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp; <u>đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</u> e) Xác định thời gian và địa điểm họp; g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật này; h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.	Khoản 7 Điều 136 LDN 2014
Điều 18	Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ		
<i>Khoản 1</i>	...Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập khi có	...Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập khi có quyết định triệu tập	Khoản 1 Điều 137 LDN 2014

	quyết định triệu tập và phải lập xong <u>chậm nhất mười ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ.</u>	và phải lập xong <u>không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.</u>	
Điều 19	Chương trình và nội dung họp ĐHĐCĐ		
<i>Khoản 1</i>	Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải...	Bổ điều khoản này do đã quy định tại Khoản 7 Điều 17 Điều lệ Công ty.	Khoản 7 Điều 17 Điều lệ Công ty đã quy định nội dung này.
Điều 21	Quyền dự họp ĐHĐCĐ		
	Chưa có quy định này	Bổ sung Khoản 6: Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây: a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.	Khoản 2 Điều 140 LDN 2014 quy định:
Điều 22	Điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ		
<i>Khoản 4</i>	Chỉ có ĐHĐCĐ mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại <u>Điều 100</u> của LDN.	Chỉ có ĐHĐCĐ mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại <u>Điều 139</u> của LDN.	Sửa dẫn chiếu luật cho phù hợp.

Điều 23	Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ.		
<i>Khoản 1</i>	<u>Vào ngày tổ chức ĐHĐCĐ,</u> Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông...	<i>Trước khi khai mạc cuộc họp</i> Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông...	Khoản 1 Điều 142 LDN 2014
<i>Khoản 4</i>	ĐHĐCĐ sẽ do Chủ tịch HĐQT chủ trì, trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt <u>thì Phó Chủ tịch HĐQT hoặc là người được ĐHĐCĐ bầu ra sẽ chủ trì.</u> Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên HĐQT chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của ĐHĐCĐ, <u>Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên HĐQT. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được ĐHĐCĐ bầu ra</u> đề cử một thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.	Bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu: a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại <u>bầu</u> một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp <u>theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</u> b) Trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp; c) <u>Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;</u> d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.	Khoản 2 Điều 142 LDN 2014
<i>Khoản 6</i>	Chủ tọa ĐHĐCĐ có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa	Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác	Khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp 2014

	<p>điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội. b. <u>Hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc;</u> c. <u>Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.</u> 	<p>hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp; <u>b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;</u> <u>c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.</u> 	
<i>Khoản 8</i>	<p>Chủ tọa của đại hội <u>hoặc Thư ký đại hội</u> có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết...</p>	<p><u>Chủ tọa</u> có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.</p>	Khoản 4 Điều 142 LDN
<i>Khoản 9</i>	<p><u>HDQT</u> có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà <u>HDQT</u> cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, <u>HDQT</u> sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông</p>	<p><u>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</u> có các quyền sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác; b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu 	Khoản 7 Điều 142 LDN 2014

	hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.	về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;	
Điều 24	Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ		
<i>Điểm đ Khoản 2</i>	Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.	Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.	Điểm đ Khoản 2 Điều 143 LDN 2014
<i>Khoản 3</i>	Quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:		
<i>Điểm a Khoản 3</i>	Được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận	Được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành trừ trường hợp quy định tại điểm b, điểm c khoản 3 Điều 24.	Khoản 2 Điều 144 LDN 2014
<i>Điểm b Khoản 3</i>	Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.	Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành: - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; - <u>Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</u> - <u>Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</u> - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định; - Tổ chức lại, giải thể công ty;	Khoản 1 Điều 144 LDN 2014

		- Các vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.	
<i>Điểm c khoản 3</i>	Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.	Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.	
<i>Khoản 5</i>	Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của ĐHĐCĐ thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.	Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.	
Điều 25	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để		

	thông qua quyết định của ĐHĐCĐ		
<i>Khoản 1</i>	HDQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua quyết định của ĐHĐCĐ <u>bất cứ lúc nào</u> nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty.	Trừ các vấn đề phải <u>được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp</u> Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 24 của Điều lệ này, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty.	Điều 143, Khoản 1 Điều 145 LDN 2014
<i>Khoản 2</i>	HDQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông.	Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và <u>gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến</u>	Khoản 2 Điều 145 LDN 2014:
<i>Khoản 4</i>	Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.	Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây: a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.	Khoản 4 Điều 145 LDN 2014

		Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;	
<i>Điểm f Khoản 5</i>	Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu. Các thành viên HĐQT và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm...	- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty, người giám sát kiểm phiếu <u>và người kiểm phiếu</u> . - Các thành viên Hội đồng quản trị, <u>người kiểm phiếu</u> và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.	Điểm e Khoản 5 Điều 145 LDN 2014 quy định:
Điều 26	Biên bản họp ĐHĐCĐ		
<i>Khoản 1</i>	Biên bản...phải có các nội dung chủ yếu sau đây: .. j. Các quyết định đã được thông qua.	Biên bản...phải có các nội dung chủ yếu sau đây: .. j. Các nội dung đã được thông qua <u>và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng</u> .	Điểm h Khoản 1 Điều 146 LDN 2014
Điều 27	Yêu cầu hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ		
	Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến	Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, <u>nhóm cổ</u>	Điều 147 LDN 2014 quy định:

	ĐHĐCĐ, cổ đông, thành viên HĐQT, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, BKS có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài...	đồng quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:....	
Điều 28	Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT		
<i>Điểm g Khoản 2</i>	...thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty	...thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty	Điểm h Khoản 2 Điều 149 LDN 2014
<i>Điểm h Khoản 2</i>		Bổ sung: “ <i>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị...</i> ”;	Điểm i Khoản 2 Điều 149 LDN 2014
Điều 29	Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT		
<i>Khoản 1</i>	...Tổng số thành viên HĐQT độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên HĐQT.	Bỏ: “ <i>Tổng số thành viên HĐQT độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên HĐQT</i> ”.	Khoản 1 Điều 134 LDN 2014
Điều 31	Chủ tịch HĐQT		
<i>Khoản 1</i> Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc Công ty.	Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc Công ty	Khoản 2 Điều 152 LDN
<i>Điểm d Khoản 2</i>	Chủ tọa hợp ĐHĐCĐ.	Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị.	Điểm d Khoản 3 Điều 152 LDN 2014
Điều 32	Các cuộc họp của HĐQT		

<i>Khoản 1</i>	...Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập,...	.. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì...	Khoản 1 Điều 153 LDN 2014
<i>Khoản 3</i>	Cuộc họp định kỳ của HĐQT do Chủ tịch triệu tập bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần.	Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần.	Khoản 3 Điều 153 LDN 2014
<i>Điểm c Khoản 4</i>	Có đề nghị của ít nhất hai thành viên HĐQT.	Có đề nghị của ít nhất 02 <u>thành viên điều hành</u> của Hội đồng quản trị;	Điểm c Khoản 4 Điều 153 LDN 2014
<i>Khoản 5</i>	Chủ tịch phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn mười lăm ngày , kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 4 Điều này...	Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc , kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 4 Điều này. ..	Khoản 5 Điều 153 LDN 2014
<i>Khoản 7</i>	Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên BKS và GD hoặc TGD như đối với thành viên HĐQT. Thành viên BKS, <u>GD hoặc TGD</u> không phải là thành viên HĐQT có quyền dự các cuộc họp của HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.	- Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các <u>Kiểm soát viên</u> như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. - <u>Kiểm soát viên</u> có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.	Khoản 7 Điều 153 LDN 2014

Khoản 8	<p>Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp.</p> <p>Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p>	<p>Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. <u>Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</u></p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 9 Điều này. c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác; d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. <p>Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p> <p>Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nêu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì</p>	Khoản 8, 9 Điều 153 LDN 2014
---------	--	--	------------------------------

		quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.	
Điều 33	Biên bản họp HĐQT		
<i>Điểm i Khoản 1</i>	Họ, tên, chữ ký <u>của tất cả thành viên hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp.</u>	Họ, tên, chữ ký <u>chủ tọa và người ghi biên bản.</u>	Điểm i Khoản 1 Điều 154 LDN 2014
<i>Khoản 1</i>	Chủ tọa <u>và thư ký</u> phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT	Chủ tọa <u>và người ghi biên bản</u> phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.	Khoản 1 Điều 154 LDN 2014
Điều 34	Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT.		
<i>Khoản 2</i>	Ngoài các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên HĐQT có thể bị miễn nhiệm <u>bất cứ lúc nào</u> theo quyết định của ĐHĐCĐ.	Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.	Khoản 2 Điều 156 LDN 2014
Điều 35	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc		
<i>Khoản 2</i>	Tiêu chuẩn và điều kiện của GD hoặc TGD áp dụng theo quy định tại <u>Điều 57</u> của LDN.	Tiêu chuẩn và điều kiện của GD hoặc TGD áp dụng theo quy định tại <u>Điều 65</u> của LDN	Sửa dẫn chiếu luật cho phù hợp.
Điều 42	Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS		
<i>Khoản 2</i>	Thành viên BKS không được giữ các chức vụ quản lý công ty. Thành viên BKS không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.	Thành viên BKS không được giữ các chức vụ quản lý công ty. Thành viên BKS không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty. Kiểm soát viên Công ty phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên	Khoản 2 Điều 164 LDN

Điều 46	Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS.		
<i>Điểm c Khoản 1</i>	Có đơn xin từ chức	Có đơn từ chức <u>và được chấp thuận</u>	Điểm c Khoản 1 Điều 169 LDN 2014
Điều 56	Các trường hợp chấm dứt hoạt động		
<i>Khoản 1</i>	<p>Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn. b. Tòa án tuyên bố công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của ĐHĐCĐ d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định. 	<p>Doanh nghiệp bị giải thể trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn; b) Theo quyết định của chủ doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân, của tất cả thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh, của Hội đồng thành viên, chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần; c) Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật này trong thời hạn 06 tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp; d) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. 	Khoản 1 Điều 201 LDN 2014
Điều 60	Ngày hiệu lực		
<i>Khoản 1</i>	Bản điều lệ này gồm XXII chương 60 điều, được ĐHĐCĐ thường niên 2011 CTCP tư vấn xây dựng An Giang nhất trí thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2012 và	Sửa lại điều khoản này cho phù hợp với thực tế.	